

Bản án số: 25/2019/HS- ST

Ngày: 19/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy

Ông Nguyễn Thành Biên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Chính Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2019; Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Lương Văn T - sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn T1, xã P, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; . Giới tính: Nam; Con ông Lương Văn V và bà Nguyễn Thị D; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Vũ Thị L; Bị cáo có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 12/01/2019 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996

Địa chỉ: khu dân cư K, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ Anh Chu Văn B, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T1, xã P, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lợi dụng vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày từ 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút trên kênh Truyền hình VTC, ngày 09/01/2019, Lương Văn T đã tự đứng ra làm chủ đề bán cho các đối tượng mua số lô, số đề để được thua bằng tiền tại quán bán hàng tạp hóa của gia đình T ở thôn T1, xã P. Khi đánh bạc T quy định số đề 2 số, số đề 3 số là người mua trước giờ xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng chọn mua hai hoặc ba số tự nhiên tùy ý với số lượng tiền ấn định. Khi có kết quả xổ số nếu số đề hai số hoặc ba số trùng với số cuối của giải đặc biệt thì người mua số đề thắng, với số đề hai số được nhân gấp 70 lần, số đề ba số được nhân gấp 400 lần số tiền đã bỏ ra mua. Ngược lại nếu không trúng thì thua và người mua mất toàn bộ số tiền đã mua. Số lô là số mà người mua trước giờ xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng chọn mua hai số tự nhiên tùy ý với số lượng tiền ấn định, một điểm lô người mua phải bỏ ra số tiền là 20.000 đồng, khi có kết quả xổ số thì so hai số cuối của 27 giải thưởng nếu trùng thì thắng, một điểm lô được 70.000 đồng, ngược lại nếu không trúng thì người mua mất toàn bộ số tiền đã mua. Số lô xiên hai số hoặc số lô xiên ba số là người mua trước giờ xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng chọn mua hai cặp số tự nhiên hoặc ba cặp số tự nhiên tùy ý với lượng tiền ấn định. Khi có kết quả xổ số thì so với hai số cuối của 27 giải thưởng nếu trúng thì thắng, số lô xiên hai số được nhân gấp 10 lần, số lô xiên ba số được nhân gấp 30 lần số tiền đã mua, ngược lại nếu không trúng thì thua và người mua mất toàn bộ số tiền đã mua. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc của ngày hôm trước, T thanh toán tiền với người thắng vào ngày hôm sau.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/01/2019, Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, trú tại khu dân cư K, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn và đối tượng tự khai là Đào Tiến Q, sinh năm 1973, địa chỉ: thôn N, xã L2, huyện Kinh Môn đến quán của gia đình T đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề. Q mua của T 30 số đề gồm các số 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39 mỗi số 50.000 đồng với tổng số tiền 1.500.000 đồng; T mua của T 10 số đề gồm các số 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 mỗi số 50.000 đồng và 02 số lô gồm các số 25, 52 mỗi số 2.000.000 đồng với tổng số tiền 4.500.000 đồng. T đã nhận đủ tiền của Q, T1 và ghi số đề Q đặt cược vào 01 mảnh giấy kích thước 11,5x 8,5cm được cắt ra từ tờ lịch treo tường rồi đưa cho Q, ghi số đề, số lô T1 đặt cược vào 01 mảnh giấy kích thước 11,5x 8,5cm được cắt ra từ tờ lịch treo tường rồi đưa cho T1 thì bị Công an huyện Kinh Môn phối hợp với Công an xã Phúc Thành kịp thời phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên tay của T số tiền 6.000.000 đồng (là số tiền T vừa bán số lô, số đề cho Q và T1), 01 quyển sổ dòng kẻ ngang có ghi các số tự nhiên, 01 chiếc bút màu đen, thu trong người T

số tiền 822.000 đồng (là số tiền bán số lô, số đề trước đó); thu giữ của Q 01 mảnh giấy có kích thước 11,5 x 8,5cm ghi số đề, thu giữ của T1 01 mảnh giấy có kích thước 11,5 x 8,5cm ghi số lô, số đề. Quá trình điều tra còn làm rõ khoảng 14 giờ cùng ngày, T đã bán số lô, số đề cho một số người không quen biết họ tên, tuổi, địa chỉ được số tiền 3.032.000 đồng, T đã tiêu xài cá nhân hết 2.210.000 đồng. Tổng số tiền T đã bán số lô, số đề trong ngày 09/01/2019 là 9.032.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT - VKSKM ngày 18/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Lương Văn T về Tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của VKSND huyện Kinh Môn và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Đánh bạc
- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng.
- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng;
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy đối 01 chiếc bút màu đen; Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 6.822.000 đồng; Truy thu, buộc bị cáo T phải nộp số tiền 2.210.000 đồng là tiền do đánh bạc mà có sung công quỹ Nhà nước.
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo T phải nộp án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra và lời khai của người làm chứng trong vụ án; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lương Văn T đã tự đứng ra làm chủ đề bán cho các đối tượng mua số lô, số đề để được thua bằng tiền. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/01/2019, tại quán bán hàng tạp hóa của gia đình Lương Văn T, ở: thôn Thái Mông, xã Phúc Thành, huyện Kinh Môn, bị cáo T có hành vi bán cho Nguyễn Văn T1 10 số đề và 02 số lô với số tiền là 4.500.000đồng và bán cho đối tượng tự khai là Đào Tiến Q 30 số đề với tổng số tiền 1.500.000đồng thì bị Lực lượng Công an huyện Kinh Môn phối hợp với Công an xã Phúc Thành kịp thời phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Trước đó, cũng trong ngày 09/01/2019, bị cáo T đã có hành vi bán số lô, số đề cho một số người không biết họ tên đệm, tuổi, địa chỉ được số tiền là 3.032.000 đồng. Do vậy, tổng số tiền bị cáo T bán số lô, số đề trong ngày 09/01/2019 là 9.302.000 đồng.

Xét, việc bị cáo T đã tự làm chủ đề để thực hiện hành đánh bạc trái phép bằng việc bán cho các đối tượng mua số lô, số đề được thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau với mục đích thu lợi bất chính, tổng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc là 9.302.000 đồng nên đã cấu thành tội Đánh bạc. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo T về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa bàn xã Phúc Thành nói riêng và địa bàn huyện Kinh Môn nói chung. Làm ảnh hưởng đến cuộc sống kinh tế cũng như hạnh phúc gia đình của đối tượng phạm tội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn là trái pháp luật. Nhưng do động cơ sát phạt nhau, không muốn lao động để tạo ra của cải, vật chất cho bản thân. Bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất hành vi phạm tội và tổng số tiền bị cáo thực hiện việc đánh bạc thì bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xét, bị cáo là người lao động nhất thời phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi thường trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa;

[5] *Hình phạt bổ sung*: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh điều kiện kinh tế hiện tại của bị cáo, thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng quy định.

[6] *Xử lý vật chứng*:

Quá trình điều tra thu giữ: 01 chiếc bút màu đen. Xét, đây là công cụ bị cáo T sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, không còn giá trị nên cho tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với số tiền thu giữ trong vụ án là 6.822.000 đồng. Hiện có căn cứ xác định số tiền này là tiền do bị cáo T phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật;

Đối với số tiền 2.210.000 đồng là tiền do đánh bạc mà có. Bị cáo T đã đem chi tiêu cho mục đích cá nhân, theo quy định cần truy thu, buộc bị cáo T phải nộp số tiền này vào Ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

[7] *Án phí*: Bị cáo được xác định là có tội nên buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Trong vụ án này đối với Nguyễn Văn T1 đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi Đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC ngày 12/12/2016, T1 đã chấp hành xong ngày 14/12/2016, do vậy hành vi của T1 không cấu thành tội Đánh bạc nên ngày 14/02/2019 Công an huyện Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 về hành vi Đánh bạc là có căn cứ, đúng quy định nên không đặt ra việc xem xét giải quyết trong vụ án;

Đối với đối tượng tự khai là Đào Tiến Q có hành vi Đánh bạc, quá trình điều tra lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Qua xác minh tại nơi cư trú theo đối tượng khai xác định không có đối tượng nào có tên, tuổi, địa chỉ, nhân thân, lý lịch như đối tượng tự khai do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định nên không đặt ra việc xem xét giải quyết trong vụ án;

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm a, b khoản 1 Điều 47, điểm i và s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Đánh bạc;

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Lương Văn T 10 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Thành, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Về vật chứng, xử:* Tịch thu, cho tiêu hủy 01 chiếc bút màu đen; Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.822.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; Truy thu, buộc bị cáo T phải nộp số tiền 2.210.000 đồng do phạm tội mà có sung công quỹ Nhà nước.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng và số tiền theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lưu trong hồ sơ vụ án và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. *Về án phí:* Xử: Buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự

6. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; Báo cho bị cáo T biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

** Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Hải Dương
- VKSND huyện Kinh Môn.
- Công an huyện Kinh Môn.
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo;
- Lưu Vp, hồ sơ.

Phạm Anh Tuyết